

PHỤ LỤC 03
TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN
THU THẬP THÔNG TIN CÁC LOẠI GIẤY CHỨNG NHẬN VÀ XÂY DỰNG
DỮ LIỆU ĐẤT Ở, NHÀ Ở ĐỐI VỚI NƠI CHƯA XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU

*(Kèm theo Công văn số QLĐĐ-TKKTĐĐ ngày 5 tháng 9 năm 2025
của Cục Quản lý đất đai)*

1. Yêu cầu

- Hướng dẫn thu thập các các loại Giấy chứng nhận¹ về quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu về nhà ở (viết tắt GCN) và thẻ căn cước/Căn cước công dân (CCCD) của các chủ sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở đối với nơi chưa được xây dựng cơ sở dữ liệu (CSDL) đất đai.

- Tạo lập CSDL ban đầu đối với thửa đất ở, nhà ở đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa được xây dựng CSDL đất đai.

- Xác thực thông tin chủ sử dụng đất ở, nhà ở qua CSDL quốc gia về dân cư.

2. Thu thập thông tin từ Giấy chứng nhận

Các thông tin cần thu thập đối với các thửa đất ở, nhà ở đã được cấp Giấy chứng nhận, thẻ căn cước/CCCD của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất (Biểu mẫu số 01), gồm các trường thông tin như sau:

a) Nhóm thông tin về thửa đất

- Mã thửa đất;
- Mã đơn vị hành chính cấp xã;
- Số hiệu tờ bản đồ;
- Số thứ tự thửa đất;
- Loại đất/mục đích sử dụng;
- Diện tích;
- Địa chỉ thửa đất;
- Hình thức sử dụng;
- Thời hạn sử dụng đất;

¹ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hoặc Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở hoặc Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất

- Nguồn gốc sử dụng đất;
- Thông tin tọa độ định vị thửa đất.

b) Nhóm thông tin về người sử dụng đất ở, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất

- Họ và tên chủ sử dụng;
- Ngày tháng năm sinh chủ sử dụng;
- Giới tính chủ sử dụng;
- Số Định danh cá nhân;
- Địa chỉ thường trú của chủ sử dụng.

Đối với chủ sử dụng là tổ chức, nhập các trường thông tin:

- Số định danh tổ chức (đối với chủ sở hữu là cơ quan, tổ chức);
- Tên tổ chức (đối với chủ sở hữu là cơ quan, tổ chức);
- Họ và tên người đại diện pháp luật (đối với chủ sở hữu là cơ quan, tổ chức);
- Số định danh người đại diện pháp luật (đối với chủ sở hữu là cơ quan, tổ chức).

c) Nhóm thông tin về tài sản gắn liền với đất

Đối với nhà ở riêng lẻ:

- Loại nhà ở;
- Diện tích xây dựng;
- Diện tích sàn;
- Hình thức sở hữu;
- Thời hạn sở hữu;
- Cấp hạng.

Đối với nhà chung cư:

- Loại nhà ở (căn hộ);
- Tên nhà chung cư;
- Diện tích sàn sử dụng căn hộ;
- Hình thức sở hữu;
- Thời hạn sở hữu;
- Hạng mục được sở hữu chung ngoài căn hộ.

d) Nhóm thông tin về Giấy chứng nhận (GCN)

- Mã GCN;
- Số phát hành GCN;
- Ngày cấp GCN;
- Số vào sổ cấp GCN;
- File quét GCN (PDF/A).

3. Hướng dẫn thực hiện

Bước 1: Chuẩn bị

- Chuẩn bị hồ sơ, tài liệu phục vụ cho công tác thu thập, số hóa như: Biểu mẫu số 01 (file Excel).
- Chuẩn bị tài liệu hướng dẫn, hỗ trợ cán bộ tham gia thực hiện công tác thu thập, số hóa Giấy chứng nhận đất ở, nhà ở và thẻ căn cước/CCCD.
- Chuẩn bị các trang thiết bị cần thiết (máy scan, máy vi tính...).

Bước 2: Rà soát, phân loại Giấy chứng nhận

Thực hiện kiểm tra, đối soát với Danh sách các thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận, phân loại theo 2 nhóm:

- Danh sách các Giấy chứng nhận, CCCD thu thập được từ Văn phòng Đăng ký đất đai (VPĐKĐĐ) và các chi nhánh.
- Danh sách các Giấy chứng nhận, CCCD cần thu thập từ người dân, tổ chức.

Bước 3. Thu thập, xử lý đối với các Giấy chứng nhận, CCCD được thu thập được từ VPĐKĐĐ.

Thu thập, xử lý đối với các Giấy chứng nhận, CCCD được thu thập được từ VPĐKĐĐ thực hiện như sau:

- Thu thập Giấy chứng nhận hiện đang quản lý, lưu trữ tại Văn phòng đăng ký đất đai, UBND cấp xã;

(1) Trường hợp trùng khớp thông tin với Danh sách các trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận do Văn phòng đăng ký đất đai, UBND cấp xã chuyển đến và thông tin Chủ sử dụng đất là thẻ căn cước/CCCD thì chuyển sang **Bước 5** để thực hiện số hóa Giấy chứng nhận và nhập dữ liệu.

(2) Trường hợp trùng khớp thông tin với Danh sách các trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận do Văn phòng đăng ký đất đai, UBND cấp xã chuyển đến nhưng thông tin Chủ sử dụng đất là Chứng minh nhân dân thì phối hợp với Công

an xã để tra cứu dữ liệu Căn cước công dân sau đó chuyển sang **Bước 5** để thực hiện số hóa Giấy chứng nhận và nhập dữ liệu.

(3) Đối với trường hợp thửa đất có thông tin về Chủ sử dụng đất là Chứng minh nhân dân 9 số thì cần thực hiện rà soát, đồng nhất thông tin thẻ căn cước/CCCD của Chủ sử dụng đất (Dữ liệu đất đai chờ làm sạch, kết nối). Thực hiện theo 02 bước:

- Bước 1: Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Công an tỉnh (PC06) để đối soát, đồng nhất thông tin, dữ liệu Chủ sử dụng đất là Chứng minh nhân dân 9 số thành thẻ căn cước/CCCD 12 số.

- Bước 2: Sau khi có kết quả của Công an tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Văn phòng Đăng ký đất đai) tiến hành cập nhật trên phần mềm Hệ thống thông tin đất đai (LIS) đang sử dụng vận hành tại địa phương.

Bước 4: Thu thập Giấy chứng nhận, thẻ căn cước/CCCD từ người dân, tổ chức

Đối với những trường hợp Giấy chứng nhận không thu thập được tại Văn phòng Đăng ký đất đai, cấp xã sẽ lập danh sách, giao nhiệm vụ, chỉ tiêu thực hiện hằng ngày cho từng Nhóm thu thập của thôn/khu dân cư/tổ dân phố và tiến hành công tác Thu thập Giấy chứng nhận, thẻ căn cước/CCCD từ người dân, tổ chức theo các bước chi tiết như sau:

Bước 4.1: Chuẩn bị

- Tuyên truyền trên các nền tảng truyền thông về nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ và lợi ích của Kế hoạch; vận động và hướng dẫn người dân chuẩn bị Giấy chứng nhận, thẻ căn cước/CCCD (nếu cần).

- Thành lập và phân công nhiệm vụ, chỉ tiêu, tiến độ thực hiện cho Tổ thu thập, nhóm thu thập của từng thôn/khu dân cư/tổ dân phố.

- Lập kế hoạch chi tiết triển khai và theo dõi tiến độ thực hiện, báo cáo kết quả thực hiện hằng ngày.

- Tiếp nhận danh sách các thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa được đưa vào cơ sở dữ liệu từ Văn phòng đăng ký đất đai, cấp xã.

Bước 4.2: Thu thập Giấy chứng nhận, thẻ căn cước/CCCD

Thực hiện thu thập Giấy chứng nhận, thẻ căn cước/CCCD cần được thu thập từ người dân, tổ chức thông qua Tổ dân phố, tiến hành thu thập các loại Giấy chứng nhận đất ở, nhà ở, thẻ căn cước/CCCD của các chủ sử dụng đất ở, chủ sở hữu nhà ở chưa được xây dựng trong CSDL đất đai.

Công chức địa chính phụ trách tổng hợp chung và thường xuyên phối hợp, giải quyết những khó khăn, vướng mắc của các Nhóm trong quá trình thu thập.

Phân loại và báo cáo kết quả phân loại Giấy chứng nhận, thẻ căn cước/CCCD để triển khai thực hiện công tác thu thập. Cách thực hiện phân loại và thu thập Giấy chứng nhận, thẻ căn cước/CCCD đối với các trường hợp cụ thể như sau:

(1) Trường hợp Chủ sử dụng đất cung cấp Giấy chứng nhận đất ở, nhà ở, thẻ căn cước/CCCD hoặc có bản photo Giấy chứng nhận, thẻ căn cước/CCCD đủ điều kiện thì thực hiện thu thập để nhập thông tin.

(2) Trường hợp mất Giấy chứng nhận hoặc Giấy chứng nhận đang thế chấp tại Ngân hàng, các tổ chức tín dụng: Tổ thu thập lập Danh sách báo cáo UBND cấp xã xác nhận và gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Văn phòng Đăng ký đất đai).

(3) Trường hợp Chủ sử dụng đất đang thực hiện thủ tục hành chính về đất đai: đề nghị Chủ sử dụng đất cung cấp Phiếu hẹn trả kết quả, Tổ thu thập lập Danh sách (theo mã hồ sơ) báo cáo UBND cấp xã xác nhận và gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Văn phòng Đăng ký đất đai).

(4) Trường hợp Chủ dụng đất đã chết: Tổ thu thập thu thập Giấy chứng nhận và thông tin Chủ quản lý, sử dụng đất hiện tại.

(5) Trường hợp vắng chủ: Tổ thu thập, liên hệ để thu thập thông tin, trường hợp không liên hệ được thì lập Danh sách báo cáo UBND cấp xã xác nhận và gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Văn phòng Đăng ký đất đai).

(6) Trường hợp Chủ sử dụng đất không phối hợp hoặc cố tình không cung cấp Giấy chứng nhận, thẻ căn cước/CCCD: Tổ thu thập tiếp tục tuyên truyền, vận động, giải thích về quy định pháp luật và lợi ích của việc cung cấp thông tin; Báo cáo UBND cấp xã để có phương án xử lý phù hợp.

VPĐKĐĐ tổng hợp, báo cáo kết quả thu thập Giấy chứng nhận, thẻ căn cước/CCCD.

Bước 5: Số hóa, tạo lập CSDL đối với thửa đất ở, nhà ở đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa được xây dựng CSDL đất đai

- Quét (scan)/Chụp Giấy chứng nhận, thẻ căn cước/CCCD và xử lý theo quy định về dữ liệu đất đai phi cấu trúc; lưu trữ thành 1 file dưới định dạng tệp tin PDF (ở định dạng không chỉnh sửa được) tên file đặt theo số Serial của Giấy chứng nhận.

- Nhập thông tin vào Biểu mẫu số 1:

Sau khi Giấy chứng nhận đất ở, nhà ở, thẻ căn cước/CCCD đã được thu thập, số hóa theo quy định. Tổ thu thập thực hiện nhập đầy đủ thông tin từ Giấy chứng nhận, thẻ căn cước/CCCD vào Biểu mẫu số 01 (*phản ánh nhập đúng hiện trạng thông tin trên Giấy chứng nhận*).

Cách nhập dữ liệu cụ thể cho các loại Giấy chứng nhận được nêu trong Mục 6. *Hướng dẫn nhập dữ liệu mẫu cho các loại Giấy chứng nhận*.

Bước 6: Xác thực thông tin chủ sử dụng đất ở, nhà ở qua CSDL quốc gia về dân cư

Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Công an tỉnh (PC06) để thực hiện đối khớp, xác thực thông tin, dữ liệu của Chủ sử dụng đất, Chủ sở hữu nhà ở trên CSDL hiện có với CSDL quốc gia về dân cư.

Xác định số lượng Chủ sử dụng đất, Chủ sở hữu nhà ở đã được xác thực thông tin qua CSDL quốc gia về dân cư trên tổng số người đang sử dụng đất, sở hữu nhà ở.

Bước 7: Cập nhật kết quả vào CSDL đất đai của tỉnh

UBND cấp xã tổng hợp, báo cáo kết quả (*theo Biểu mẫu số 1*) và bàn giao dữ liệu Giấy chứng nhận, Căn cước công dân đã số hóa về Sở Nông nghiệp và Môi trường (*qua Văn phòng Đăng ký đất đai*) để kiểm tra, đối soát và tổng hợp.

Thực hiện tổng hợp, rà soát và kiểm tra, xử lý thông tin, dữ liệu trước khi cập nhật lên phần mềm hệ thống thông tin đất đai hiện đang triển khai, sử dụng tại địa phương và kết nối, chia sẻ với CSDL quốc gia về đất đai.

Xuất dữ liệu để thực hiện xác thực thông tin chủ sử dụng đất ở, nhà ở qua CSDL quốc gia về dân cư theo Biểu mẫu số 02.

Bước 8: Đồng bộ CSDL đất đai của tỉnh về Trung ương

Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Cục Quản lý đất đai, đơn vị phát triển phần mềm sử dụng công cụ để thực hiện đồng bộ CSDL đất đai của địa phương vào CSDL quốc gia về đất đai tại Trung ương theo quy định

Thực hiện tổng hợp, rà soát và kiểm tra thông tin, dữ liệu trên phần mềm; Tổng hợp, báo cáo kết quả đồng bộ CSDL đất đai của địa phương vào CSDL quốc gia về đất đai tại Trung ương định kỳ.

Thực hiện đồng bộ thông tin (21 trường thông tin) các thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận đất ở, nhà ở với CSDL quốc gia về dân cư, Trung tâm dữ liệu quốc gia.

4. Trách nhiệm Ủy ban nhân dân cấp xã

- Thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn thực hiện thu thập Giấy chứng nhận, Căn cước công dân và tổng hợp thông tin, dữ liệu vào Biểu mẫu (Biểu số 1) theo tiến độ hàng ngày.

- Chỉ đạo phòng chuyên môn (Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) kiểm tra, đối soát và tổng hợp, tham mưu UBND cấp xã báo cáo kết quả (theo Biểu mẫu Biểu số 1), bàn giao dữ liệu Giấy chứng nhận, Căn cước công dân đã số hóa về Sở Nông nghiệp và Môi trường hằng ngày (qua Văn phòng Đăng ký đất đai).

5. Trách nhiệm Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn, giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình UBND cấp xã tổ chức, triển khai thực hiện để đảm bảo theo đúng tiến độ Kế hoạch UBND tỉnh đã đề ra.

- Chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai thường trực phối hợp với đơn vị phát triển phần mềm hệ thống thông tin đất đai hiện đang triển khai, sử dụng tại địa phương (VNPT-iLIS, VBDLIS, ViLIS,..) có công cụ tiếp nhận kết quả (Biểu mẫu số 1) và dữ liệu Giấy chứng nhận đất ở, nhà ở, thẻ căn cước/CCCD đã số hóa) và xử lý, cập nhật vào phần mềm; thực hiện đồng bộ 100% dữ liệu thửa đất của địa phương lên Trung ương.

6. Hướng dẫn nhập dữ liệu mẫu cho các loại giấy chứng nhận

(1) Trường hợp Giấy chứng nhận cấp theo mẫu Giấy chứng nhận năm 2003

a. Nhập thông tin “Số phát hành Giấy chứng nhận” tại trang 1 của Giấy chứng nhận. Hình 1.

Giấy chứng nhận (GCN)				Thông tin chủ sử dụng										
Số phát hành GCN	Ngày cấp GCN	Số vào sổ GCN	Đối tượng	Tên tổ chức	Số định danh tổ chức	Họ và tên chủ sử dụng/Họ tên người đại diện tổ chức	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số định danh cá nhân/CCCD	Địa chỉ thường trú của chủ sử dụng				
V 984070	4/4/2003	BTĐ000925/QSD	Cá nhân			Nguyễn Văn Tùng	1968	Nam	0361680129876	Ấp Tác Chiến, xã Bàn Thạch, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang				

b. Nhập thông tin “Người sử dụng đất” tại trang 2 của Giấy chứng nhận và bổ sung thông tin Chủ sử dụng đất theo Căn cước công dân đã thu thập. Hình 2

CHỨNG NHẬN

Họ Ông (Bà): [Redacted]

Số CMND: [Redacted] Địa chỉ: ấp Trán Tác Chiến, Xã Bàn Thạch

Được quyền sử dụng: (1140,00) m² đất.

Tại: ấp Trán Tác Chiến
Xã Bàn Thạch
Huyện Giồng Riềng, Tỉnh Kiên Giang

Theo bảng liệt kê dưới đây:

Số tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Phân ghi thêm
10	1008	1140,00	Đất ở nông thôn	Lâu dài	
		300,00	Vườn	10/2045	

2 / 4

79.09%

Thông tin chủ sử dụng							
Họ và tên chủ sử dụng/ Họ tên người đại diện tổ chức	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số định danh cá nhân/CCCD	Địa chỉ thường trú của chủ sử dụng	Số hiệu tờ bản đồ	Số thửa thửa đất	Địa chỉ thửa đất
Nguyễn Văn Tùng	10/12/1958	Nam	0361680129876	Ấp Tác Chiến, xã Bàn Thạch, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	10	1008	Ấp Tác Chiến, xã Bàn Thạch, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

CĂN CƯỚC CÔNG DÂN
Citizen Identity Card

Họ và tên / Full name: [Redacted]

Ngày sinh / Date of birth: [Redacted]

Giới tính / Sex: [Redacted] Quốc tịch / Nationality: Việt Nam

Quê quán / Place of origin: Hà Nội

Nơi thường trú / Place of residence: Hà Nội

Có giá trị đến: 26/12/2031

c. Nhập thông tin tờ, thửa. Hình 3

CHỨNG NHẬN

Họ Ông (Bà):
 Số CMND : Địa chỉ : ấp Trán Tác Chiến, Xã Bàn Thạch
 Được quyền sử dụng (1140,00) m² đất.
 Tại :
 ấp Trán Tác Chiến
 Xã Bàn Thạch
 Huyện Giồng Riềng, Tỉnh Kiên Giang

Theo bảng liệt kê dưới đây:

Số tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Phần ghi thêm
10	1008	1140,00	Đất ở nông thôn	Lâu dài	
		300,00	Vườn	10/2045	
		840,00			

Số hiệu tờ bản đồ	Số thửa thửa đất	Địa chỉ thửa đất	Diện tích thửa đất	Mục đích sử dụng đất 1	Diện tích mục đích 1	Nguồn gốc sử dụng mục đích 1	Hình thức sử dụng 1	Thời hạn sử dụng 1	Mục đích sử dụng đất 2	Diện tích mục đích 2	Nguồn gốc sử dụng mục đích 2	Hình thức sử dụng 2	Thời hạn sử dụng 2
10	1008	Ấp Tác Chiến, xã Bàn Thạch, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	1.140,0	Đất ở nông thôn	300		Lâu dài		Vườn	840			10/2045

d. Nhập số vào sổ, ngày cấp GCN. Hình 4

Số tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Phần ghi thêm
10	1008	1140,00	Đất ở nông thôn	Lâu dài	
		300,00	Vườn	10/2045	
		840,00			

Ngày 04... tháng 04... năm 2003
 Chủ tịch UBND.....

Vào sổ cấp giấy chứng nhận
 Quận có thẩm quyền
 Số: BTEX000925/QSDD/.....

Giấy chứng nhận (GCN)				Thông tin chủ sử dụng			
Thông tin danh sách tọa độ	Số phát hành GCN	Ngày cấp GCN	Số vào sổ GCN	Đối tượng	Tên tổ chức	Số định danh tổ chức	Họ và tên chủ sử dụng/ Họ tên người đại diện tổ chức
4	5	6	7	8	9	10	11
	V 984070	04/4/2003	BTEX000925/QSDD	Cá nhân			Nguyễn Văn Tùng

(2) Trường hợp Giấy chứng nhận cấp theo mẫu quy định tại Luật đất đai 2003 đến trước ngày 10 tháng 12 năm 2009 (Mốc thời gian Nghị định số 88/2009/NĐ-CP có hiệu lực)

a. Nhập thông tin “Số phát hành Giấy chứng nhận” tại trang 1 của Giấy chứng nhận.
 Hình 5.

GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

NGƯỜI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CẦN CHÚ Ý :

1. Được hưởng quyền và phải thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.
2. Phải mang Giấy chứng nhận này đến đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền khi: chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất; thế chấp, bảo lãnh, góp vốn bằng quyền sử dụng đất; người sử dụng đất được phép đổi tên; có thay đổi về hình dạng, kích thước, diện tích thửa đất; chuyển mục đích sử dụng đất; có thay đổi thời hạn sử dụng đất; chuyển đổi từ hình thức Nhà nước cho thuê đất sang hình thức Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất; Nhà nước thu hồi đất.
3. Không được tự ý sửa chữa, tẩy xóa bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận. Khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp giấy.
4. Nếu có thắc mắc hoặc cần tìm hiểu về chính sách, pháp luật đất đai, có thể hỏi cán bộ địa chính xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan quản lý đất đai có liên quan. Cán bộ địa chính và cơ quan quản lý đất đai có trách nhiệm giải đáp thắc mắc hoặc cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật đất đai cho người sử dụng đất.

Số AD 913786

Giấy chứng nhận				Thông tin chủ sử dụng					
GCN	Số phát hành GCN	Ngày cấp GCN	Số vào sổ GCN	Đối tượng	Tên tổ chức	Số định danh tổ chức	Họ và tên chủ sử dụng/ Họ tên người đại diện tổ chức	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính
3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	AD 913786	05/10/2006	H.01073/gG				Nguyễn Văn Bánh	11/9/1979	Nam
	AD 913786	05/10/2006	H.01073/gG				Đỗ Thị Ba	11/9/1979	Nữ

b. Nhập thông tin “Người sử dụng đất”, “Thửa đất” tại trang 2 của Giấy chứng nhận và bổ sung thông tin Chủ sử dụng đất theo Căn cước công dân đã thu thập. Hình 6

I- Tên người sử dụng đất

Ông: Năm sinh: 1940
 Số CMND: ; Ngày cấp: 11/09/1979 ; Nơi cấp: Ca An Giang
 Bà: Năm sinh: 1948
 Số CMND: ; Ngày cấp: 11/09/1979 ; Nơi cấp: Ca An Giang
 Ấp An Phú, An Hòa, Châu Thành, An Giang

II- Thửa đất được quyền sử dụng

1. Thửa đất số: 629 2. Tờ bản đồ số: 1
 3. Địa chỉ thửa đất: Ấp Hòa Lợi 2, xã Vĩnh Lợi, huyện Châu Thành, An Giang
 4. Diện tích: 1080,0 m²
 Bảng chữ: (Một ngàn tám mươi mét vuông)
 5. Hình thức sử dụng: ± Chung: Không m²
 ± Riêng: 1080,0 m²
 6. Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn
 7. Thời hạn sử dụng: Theo qui định của pháp luật đất đai hiện hành
 8. Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất như Nhà nước không thu tiền sử dụng đất

Châu Thành, ngày 5 tháng 10 năm 2006
 TM ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHỦ TỊCH

III- Tài sản gắn liền với đất

Thông tin chủ sử dụng										Danh mục tài sản gắn liền với đất									
Họ và tên chủ sử dụng/ Họ tên người đại diện tổ chức	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số định danh cá nhân/CCCD	Địa chỉ thường trú của chủ sử dụng	Số hiệu tờ bản đồ	Số thửa tự nhiên đất	Địa chỉ thửa đất	Diện tích thửa đất	Mục đích sử dụng đất 1	Diện tích mục đích 1	Nguồn gốc sử dụng mục đích 1	Hình thức sử dụng 1	Thời hạn sử dụng 1						
10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23						
Nguyễn Văn Bánh	11/9/1979	Nam		Ấp An Phú, An Hòa, Châu Thành 1	629		Ấp Hòa Lợi 2, xã Vĩnh Lợi, huyện Châu Thành, An Giang	1080,0	Đất ở tại nông thôn	1080,0	Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Theo qui định của pháp luật						
Đỗ Thị Ba	11/9/1979	Nữ		Ấp An Phú, An Hòa, Châu Thành 1	629		Ấp Hòa Lợi 2, xã Vĩnh Lợi, huyện Châu Thành, An Giang	1080,0	Đất ở tại nông thôn	1080,0	Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất	Sử dụng riêng	Theo qui định của pháp luật						

CĂN CƯỚC CÔNG DÂN
 Căn cước công dân Việt Nam
 Số:
 Họ và tên:
 Ngày sinh: / /
 Quốc tịch: Việt Nam
 Quốc gia: Việt Nam
 Nơi sinh:
 Nơi đăng ký:

bắt buộc phải nhập theo số CCCD mới

(3) Trường hợp Giấy chứng nhận cấp từ ngày 10/12/2009 đến trước ngày 01/01/2025.

a) Nhập “Số phát hành Giấy chứng nhận”, “Thông tin Chủ sử dụng” đối tượng là hộ gia đình, cá nhân tại trang 1 của Giấy chứng nhận và bổ sung thông tin Chủ sử dụng đất theo Căn cước công dân đã thu thập. (Hình 7)

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Bà:
 Năm sinh: CCCD số:
 Địa chỉ thường trú:

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

2 1 5 5 0 2 3 0 0 4 7 7 7

DD 949969

GCN	Số phát hành GCN	Ngày cấp GCN	Số vào sổ GCN	Đối tượng	Tên tổ chức	Số định danh tổ chức	Họ và tên chủ sử dụng/ Họ tên người đại diện tổ chức	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số định danh cá nhân/CCCD	Địa chỉ thường trú của chủ sử dụng
3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	DD 949969	15/2/2023	CS10616	Cá nhân			Trần Thị Kiều Ngân	15/05/1987	Nữ	052187001746	Phường Hoài Tân, Thị xã Hoài N

CĂN CƯỚC CÔNG DÂN
 Căn cước công dân số 052187001746
 Ngày cấp: 15/05/2023
 Nơi cấp: Ủy ban Quản lý đô thị Hà Nội
 Chủ sở hữu: Trần Thị Kiều Ngân
 Nơi sinh: 15/05/1987
 Giới tính: Nữ
 Dân tộc: Kinh
 Tôn giáo: Không theo tôn giáo
 Nơi cư trú: Phường Hoài Tân, Thị xã Hoài N

b) Nhập “Thông tin Chủ sử dụng” đối tượng là tổ chức sử dụng, quản lý đất tại trang 1 của Giấy chứng nhận và bổ sung Số định danh tổ chức (nếu có). Hình 8

QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Công ty TNHH ACCT Hoàng Ngân
 Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, mã số doanh nghiệp: 0200690590 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp, đăng ký lần đầu ngày 27/09/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 08/07/2022
 Địa chỉ trụ sở: Số 154 Hoàng Văn Thụ, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

0 1 0 0 6 2 8 2 3 4 5 6 9 0 9

DM 333956

Thông tin chủ sử dụng											
Tên tổ chức	Số định danh tổ chức	Họ và tên chủ sử dụng/ Họ tên người đại diện tổ chức	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số định danh cá nhân/CCCD	Địa chỉ thường trú của chủ sử dụng	Số hiệu tờ bản đồ	Số thửa tự thửa đất	Địa chỉ thửa đất	Diện tích thửa đất	Mục đích sử dụng đất
9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Công ty TNHH ACCT Hoàng Ngân									Tòa Z38.1 (TK2), Lô đất F5-CH01, Dự án Khu đô thị mới Tây Mỗ - Đại Mỗ - Vinhomes Park (Vinhomes Smart City), phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội	1,311.3	Đất ở tại đô thị

c) Nhập các trường hợp tại trang 2 của Giấy chứng nhận

- Thông tin thửa đất. Hình 9

Thông tin thửa đất											
Đa mục đích sử dụng 1											
Địa chỉ thường trú của chủ sử dụng	Số hiệu tờ bản đồ	Số thửa tự thửa đất	Địa chỉ thửa đất	Diện tích thửa đất	Mục đích sử dụng đất 1	Diện tích mục đích 1	Nguồn gốc sử dụng mục đích 1	Hình thức sử dụng 1	Thời hạn sử dụng 1	Mục đích sử dụng đất 2	Diện tích mục đích 2
14	15	16	17	18	20	21	22	23	24	25	26
Phường Hoài Tân, Thị xã Hoà 76		463	Khu C1, Khu dân cư Đồng đường 4399.8		Đất ở tại đô thị (4399.8		Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng chung		Lâu dài		

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất :

a) Thửa đất số: 463, tờ bản đồ số: 76

b) Địa chỉ: Khu C1, khu dân cư Đồng đường Điện Biên Phủ, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

c) Diện tích: 4.399,8 m² (Bằng chữ: Bốn nghìn ba trăm chín mươi chín phẩy tám mét vuông)

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng chung

e) Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị (khu phức hợp thương mại, dịch vụ, văn phòng và chung cư cao cấp)

f) Thời hạn sử dụng: Lâu dài

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

2. Nhà ở:

a) Loại nhà ở: Căn hộ chung cư số CT1-1107

b) Tên nhà chung cư: Tòa nhà CT1 - Chung cư EcoLife Riverside

c) Diện tích sàn sử dụng căn hộ: 63,6 m²

d) Hình thức sở hữu: Sở hữu riêng

e) Thời hạn sở hữu: -/-

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Sơ đồ vị trí căn hộ

- Tài sản là loại: Nhà ở riêng lẻ. Hình 10

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: 164, tờ bản đồ số: 9

b) Địa chỉ: Khóm 4, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

c) Diện tích: 90,0m², (bằng chữ: Chín mươi phẩy không mét vuông)

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng chung

e) Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị

f) Thời hạn sử dụng: Nhận thừa kế đất được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất

2. Nhà ở:

a) Loại nhà ở: Nhà ở riêng lẻ

b) Diện tích xây dựng: 74,5m², c) Diện tích sàn: 165,3m²

d) Hình thức sở hữu: Sở hữu riêng

e) Cấp (Hạng): Cấp 3, e) Thời hạn sở hữu: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú: Không.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Thông tin nhà ở									
Hạng sử dụng 3	Loại tài sản gắn liền với đất	Khu nhà chung cư, nhà hỗn hợp	Nhà chung cư	Số căn hộ	Diện tích xây dựng	Diện tích sàn	Hình thức sở hữu	Thời hạn sở hữu	Cấp hạng
34	35	36	37	38	39	40	41	42	43
	Nhà ở riêng lẻ				74.5	165.3	Sở hữu riêng		Cấp 3

- Tài sản là loại: căn hộ chung cư. Hình 11.

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. **Thửa đất:**

- Thửa đất số: 463, tờ bản đồ số: 76
- Địa chỉ: Khu C1, khu dân cư Đồng đường Điện Biên Phủ, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
- Diện tích: 4.399,8 m², (Bằng chữ: Bốn nghìn ba trăm chín mươi chín phẩy tám mét vuông)
- Hình thức sử dụng: Sử dụng chung
- Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị (khu phức hợp thương mại, dịch vụ, văn phòng và chung cư cao cấp)
- Thời hạn sử dụng: Lâu dài
- Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

2. **Nhà ở:**

- Loại nhà ở: Căn hộ chung cư số CT1-1107
- Tên nhà chung cư: Tòa nhà CT1 - Chung cư Ecolife Riverside
- Diện tích sàn sử dụng căn hộ: 63,6 m²
- Hình thức sở hữu: Sở hữu riêng
- Thời hạn sở hữu: -/-
- Hạng mục được sở hữu chung ngoài căn hộ: theo hợp đồng mua bán căn hộ đã ký.

3. Công trình xây dựng khác: -/-

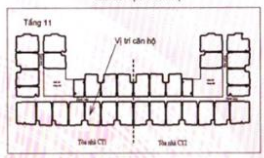
4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú: Không./

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Sơ đồ vị trí căn hộ




Số	Loại tài sản gắn liền với đất	Khu nhà chung cư, nhà hỗn hợp	Nhà chung cư	Số căn hộ	Diện tích xây dựng	Diện tích sàn	Hình thức sở hữu
35	36	37	38	39	40	41	
Căn hộ chung cư	Chung cư Ecolife Riverside	Tòa nhà CT1	Căn hộ chung cư số CT1-1107		63,6	Sở hữu riêng	

- Số vào sổ, Ngày cấp giấy chứng nhận. Hình 12

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú: Không./

Bình Định, ngày 15 tháng 02 năm 2023

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÌNH ĐỊNH
TUQ. GIÁM ĐỐC SỞ
GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI



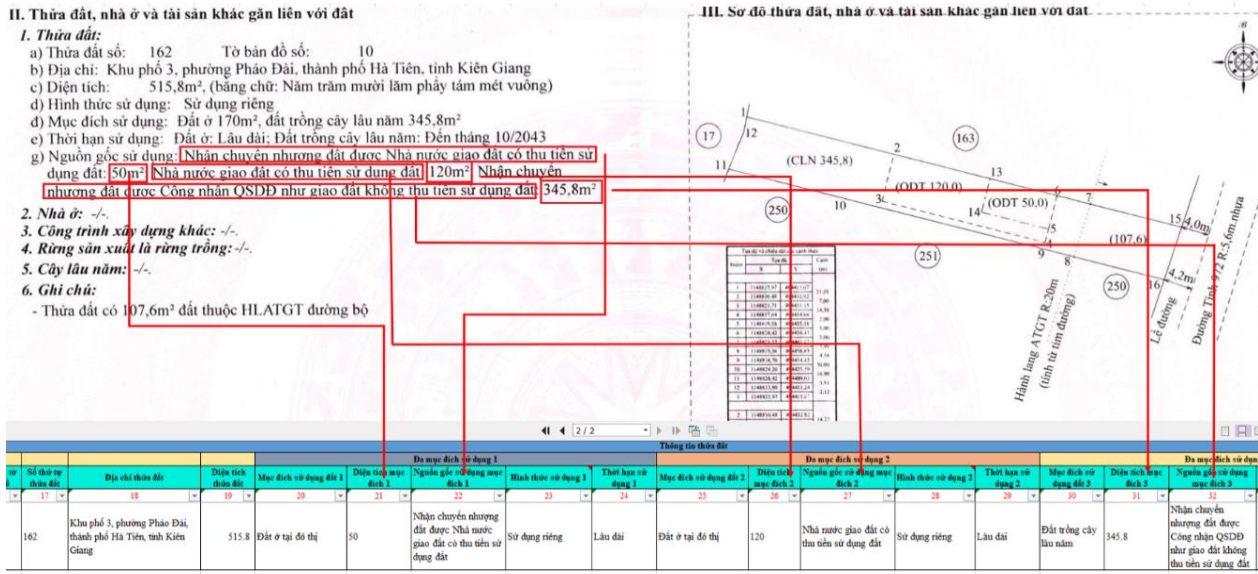
Số vào sổ cấp GCN: CS10616

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

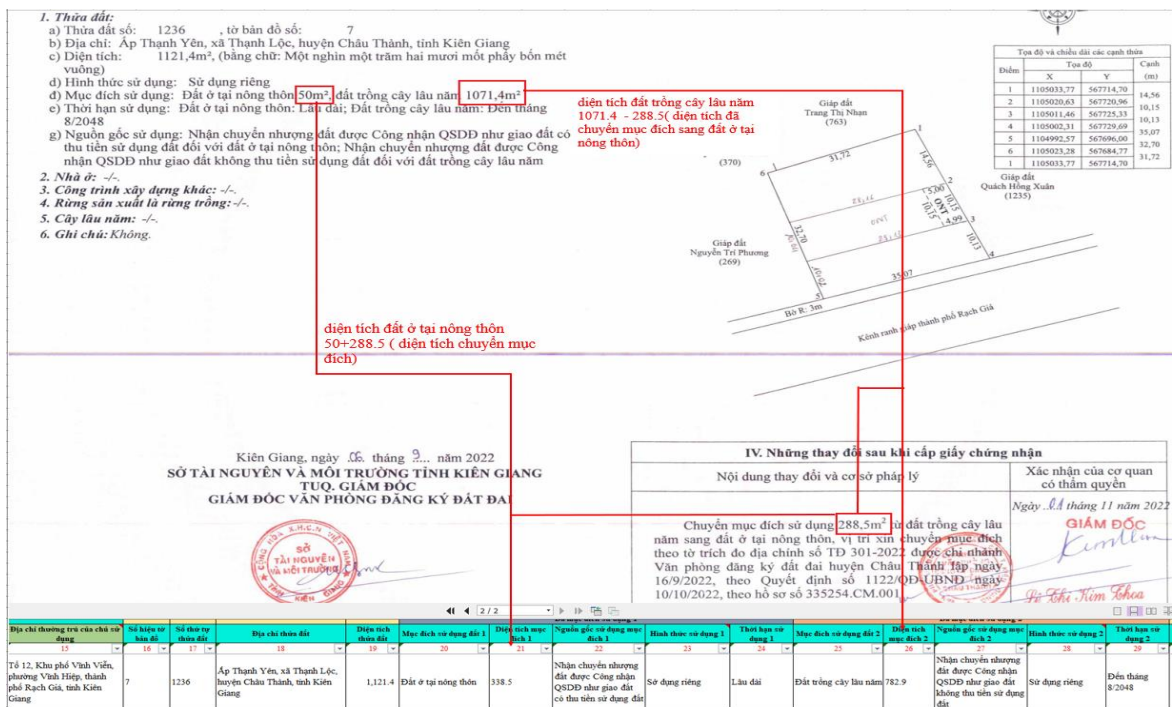
Số phát hành GCN	Ngày cấp GCN	Số vào sổ GCN	Đối tượng	Tên tổ chức	Số định danh tổ chức	Họ và tên chủ sử dụng/ Họ tên người đại diện tổ chức	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số định danh cá nhân/CCCD	Địa chỉ thường trú
DD 949969	15/2/2023	CS10616	Cá nhân			Trần Thị Kiều Ngân		Nữ	052187001746	Phường Hoài

- Nhập đa mục đích sử dụng. Hình 13



- Chuyển mục đích sử dụng (đỉnh chính nội dung biến động ở trang 3 GCN).

Hình 14



- Thay đổi thông tin tờ, thửa và chuyển nhượng (đỉnh chính nội dung biến động ở trang 4 GCN). Hình 15.

Thư số 58/02/HĐ. TC 005/18

Đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại địa chỉ: Phố Minh Khai - Phường Phố Mới - Thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, ngày 10/10/2018.

CHỖ NHANH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI
THÀNH PHỐ LAO CAI
SAO Y BẢN CHÍNH

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
Họ: [redacted]
Sinh năm 1986, số giấy [redacted]
Địa chỉ thường trú: Tổ 14b, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

BE 532079

Đã thực hiện chỉnh lý sổ tờ thửa, nhập theo sổ tờ, thửa mới

Thửa đất đã được chuyển nhượng nhập thông tin chủ mới

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

Chú ý: Khi theo giấy CN này đi bán, cho thuê, cho thuê lại...

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
1. Thửa đất:
a) Thửa đất số: 93, tờ bản đồ số: P16-14
b) Địa chỉ: Phố Minh Khai - Phường Phố Mới - Thành phố Lào Cai,
c) Diện tích: 135,0 m² (Bằng chữ: Một trăm ba mươi năm mét vuông),
d) Hình thức sử dụng: riêng: 135,0 m², chung: không m².

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
DI PHỒ PHAN DÍNH PHƯƠNG

STT	Họ và tên chủ sử dụng/ Họ tên người đại diện tổ chức	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số định danh cá nhân/CCCD	Địa chỉ thường trú của chủ sử dụng	Số hiệu tờ bản đồ	Số thửa tự thiền đất	Địa chỉ thửa đất	Diện tích thửa đất	Mục đích sử dụng đất 1	Diện tích mục đích 1	Nguồn gốc sử dụng mục đích 1
1	Nguyễn Thị Thanh Huyền	10/4/1986	Nữ	027186001298	Tổ 17, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai	34	206	Phố Minh Khai, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai	135,0	Đất ở tại đô thị	135	Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất; Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất